

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST

Ngày 18-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thu Thủy và ông Phạm Tuấn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 16 tháng 11 năm 1992 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh L - Sinh năm: 1970 (đã chết năm 2019) và bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1975, trú tại: Thôn H, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy số 1 trong thời gian chờ hoàn thiện hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 của Chủ tịch UBND thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng nhưng chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định.

Bị bắt tạm giam ngày 25/3/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Văn T - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Kim T- Sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố L, Lào Cai - Có mặt.

2. Anh Vũ Ngọc H - Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố số S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 23/02/2020, Nguyễn Văn T mượn xe mô tô Honda Wave Anpha biển kiểm soát 24B1-860.74 của em gái là Nguyễn Kim T đi từ thôn Hòa Lạc, xã Thống Nhất đến khu vực thị trấn Tăng Loỏng với mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Trước đó T chuẩn bị 01 cờ lê, 01 chiếc kìm, 01 mỏ lết, 01 tua vít để trong cốp xe. Khi đến khu vực tổ dân phố số 1, thị trấn T, T phát hiện xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG biển kiểm soát 24C-043.15 của anh Phạm Văn T đỗ ở ven đường. Sau khi quan sát thấy không có người trông coi nên T quyết định lấy trộm bình ắc quy của xe ô tô. T lấy điện thoại OPPO A3S của mình bật đèn Flash, mở cốp xe mô tô lấy cờ lê đến vị trí để ắc quy của xe ô tô và tháo 02 bình ắc quy, sau đó để 02 bình ắc quy lên yên xe mô tô đi về hướng xã P khoảng 500m thì quay xe đi về hướng thị trấn T. Khi đến tổ dân phố số 1, thị trấn T thì bị Công an thị trấn T phát hiện, kiểm tra và bàn giao cho Công an huyện Bảo Thắng giải quyết theo quy định.

Tại các kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 02/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai kết luận: 02 bình ắc quy ENIMAC-150 màu trắng xanh, kích thước mỗi bình là 50x22x21mm, có tổng giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án là 5.280.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 15A/CT-VKS ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm: 01 mỏ lết, 01 kìm, 01 cờ lê, 01 tua vít đều bằng kim loại. Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại OPPO A3S thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

Đối với chị Nguyễn Kim T là người đã cho bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát 24C-043.15, xác định chị T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết. Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi “Trộm cắp tài sản” là 02 bình ắc quy xe ô tô của anh Phạm Văn T có giá trị 5.280.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy số 1 trong thời gian chờ hoàn thiện hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 của Chủ tịch UBND thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy Hội đồng xét xử cũng cần có mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục đối với Nguyễn Văn T.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, thiệt hại xảy ra không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về các vấn đề có liên quan trong vụ án:

Đối với chị Nguyễn Kim T là người cho bị cáo T mượn xe mô tô biển kiểm soát 24B1-860.74, sau đó bị cáo dùng để chở 02 bình ắc quy trộm cắp của anh Phạm Văn T. Quá trình điều tra xác định, T hỏi mượn xe của chị T là em gái ruột đi uống thuốc metanol, việc T sử dụng để trộm cắp tài sản thì chị T không biết và không liên quan nên không xử lý trách nhiệm đối với chị T là đúng quy định. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nêu trên cho chị T, đến nay chị T không có ý kiến gì khác.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn T đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 02 bình ắc quy cho anh Phạm Văn T theo quy định, anh T không có ý kiến gì khác.

Đối với các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu để tiêu hủy gồm: 01 mỏ lết, 01 kim, 01 cờ lê đầu bằng kim loại, 01 tua vít.

Đối với 01 điện thoại OPPO A3S thu giữ của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận sử dụng điện thoại để bật đèn Flash soi tìm bình ắc quy ở xe ô tô và soi sáng trong quá trình tháo 02 bình ắc quy khỏi xe ô tô, bị cáo cũng xác định nếu không sử dụng điện thoại để soi sáng thì không tháo được bình ắc quy vì trời rất tối. Vì vậy cần tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề có liên quan trong vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần xem xét theo quy định. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/3/2020.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mỏ lết bằng kim loại dài 15cm, tay nắm bằng nhựa màu đỏ đen; 01 kìm bằng kim loại có dài 18cm, cán nhựa màu đỏ; 01 cờ lê bằng kim loại dài 12cm, trên mặt cờ lê in thông số kích cỡ đầu nhỏ 12, đầu to 14; 01 tua vít hình tròn dài 14cm, cán nhựa màu đen tròn, đầu tua vít hình lục giác, tất cả các vật chứng trên đều đã qua sử dụng.

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại OPPO A3S kiểu máy CPH1803 màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt ốp sau màu tím, thân máy có nhiều vết chầy xước thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

Toàn bộ vật chứng trong vụ án đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/5/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Bị hại; Thi hành án (3);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Bị hại; Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai; VKSND Bảo Thắng;
- Công an Bảo Thắng (2); Công an TP Lào Cai;
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- THA (2); Đại diện HP của bị cáo;
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

